TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 388/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đặng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị T và anh Đặng Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung: Đặng Duy A, sinh ngày 23/11/2011.

Khi ly hôn chị T và anh C đã tự thỏa thuận chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đặng Duy A, sinh

ngày 23/11/2011 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị T và anh C có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Anh C được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở

Về tài sản: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013628 ngày 12/11/2020 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị T 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013628 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hài